TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-KDTM	*TP. Yên Bái, ngày 11 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 144, Điều 147; Điều 157; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 299, 317, 318, 320, 323 và 466 Bộ luật Dân sự; các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2023/TLST-KDTM ngày 11 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C- Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở: Số 108, đường T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc T- Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái và ông Nguyễn Ngọc S- Chức vụ: Phó phòng Tổ chức Tổng hợp Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái (theo Văn bản ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng số 315/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3.2 ngày 25/3/2024).

Địa chỉ chi nhánh: Số 887, đường Đ, tổ 1, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Ông Đào Ngọc H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 5, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Địa chỉ liên hệ: Số nhà 45, đường Đ, tổ 2, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị Thu H1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 15, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Địa chỉ liên hệ: Số nhà 45, đường Đ, tổ 2, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Đào Ngọc H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam số tiền gốc và lãi còn nợ phát sinh trên cơ sở Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2022-HĐxxxx/NHCTxxx ngày 05-8-2022 tính đến hết ngày 02-6-2024 là **1.002.612.240 đồng**, cụ thể:

+ Nợ gốc: 770.000.000 đồng;

+ Lãi cho vay trong hạn: 155.496.659 đồng;

+ Lãi phạt chậm trả: 77.115.581 đồng.

Kể từ ngày 03-6-2024, ông Đào Ngọc H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2022-HĐxxxx/NHCTxxx ngày 05-8-2022.

Trường hợp trong Hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án, cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông H không thanh toán trả số tiền nợ gốc và lãi của hợp đồng cho vay nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 02/2022/HĐBĐ/NHCTxxx ngày 20-09-2022 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam- Chi nhánh Yên Bái với ông Đào Ngọc H và bà Lê Thị Thu H1, gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 190558, số vào sổ cấp GCN: CH 01474 do Ủy ban nhân dân thành phố Y cấp ngày 17 tháng 10 năm 2018 mang tên ông Mai Văn T1 và bà Vũ Thị H2. Thửa đất số 144; tờ bản đồ số 11; địa chỉ: Thôn B, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; diện tích 46,0 m^2; hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; mục đích sử dụng đất: Đất nuôi trồng thủy sản (TSN); thời hạn sử dụng đất: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 10-12-2066; nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất. Ngày 15-9-2022, ông Mai Văn T1 và bà Vũ Thị H2 chuyển nhượng cho ông Đào Ngọc H và bà Lê Thị Thu H1 theo hồ sơ số: 181474.CN.002./.. Địa chỉ thửa đất nay là Thôn B, xã V1, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Theo Sơ đồ thửa đất kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10-11-2023, thửa đất có vị trí tứ cận:

+ Từ điểm A7 đến điểm A8: Giáp Đường cảng H dài 9,2m.

+ Từ điểm A8 đến điểm A9: Giáp đất Hành lang giao thông dài 5m.

+ Từ điểm A9 đến A10: Giáp thửa 217 dài 9,2m.

+ Từ điểm A10 đến điểm A7: Giáp đất Hành lang giao thông dài 5m.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo GCN QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 778040, số vào sổ cấp GCN: CH 02145 do Ủy ban nhân dân thành phố Y cấp ngày 14 tháng 01 năm 2021 mang tên ông Mai Văn T1 và bà Vũ Thị H2. Thửa đất số 217; tờ bản đồ số 11; diện tích 154m^2; địa chỉ: Thôn B, xã V1, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn (ONT); thời hạn sử dụng đất: Lâu dài; nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Ngày 15-9-2022, ông Mai Văn T1 và bà Vũ Thị H2 chuyển nhượng cho ông Đào Ngọc H và bà Lê Thị Thu H1.

Theo Sơ đồ thửa đất kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10-11-2023, thửa đất có vị trí tứ cận:

- Từ điểm A10 đến điểm A9: Giáp thửa 144 dài 9,2m.

- Từ điểm A9 đến điểm A11: Giáp đất ông Đào Ngọc H dài 16,7m.

- Từ điểm A11 đến điểm A12: Giáp đất ông Đào Ngọc H dài 9,2m.

- Từ điểm A12 đến điểm A10: Giáp đất ông Đào Ngọc H dài 16,7m.

(Ranh giới, mốc giới, vị trí, hiện trạng được thể hiện tại Sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ do Công ty cổ phần Tư vấn dịch vụ Tài nguyên và Môi trường Tây Bắc thực hiện ngày 10-11-2023, là bộ phận không thể tách rời của Quyết định này).

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thì ông Đào Ngọc H vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

2. 3. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam phải chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là: 8.500.000 đồng (*tám triệu năm trăm nghìn đồng)*. Xác nhận Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam đã nộp đủ.

2.4. Về án phí:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam phải chịu 10.519.591 đồng, làm tròn 10.520.000 đồng *(mười triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng)* tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp là 36.460.000 đồng *(ba mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số AA/2022/0001697 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam được trả lại 25.940.000 đồng *(hai mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Ông Đào Ngọc H phải chịu 10.519.591 đồng, làm tròn 10.520.000 đồng *(mười triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng)* tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ông H chưa nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Yên Bái;
- THADS TP. Yên Bái;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Kim Anh